

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1981

CMND số: 001181000120, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/11/2012.

ĐKKH: Số 103 Thụy Kh, phường B, quận T, thành phố H.

Hiện trú tại: Số 23 ngõ 38/58/14 Xuân L, quận T, thành phố H.

- Anh Lã Hồng Q sinh năm 1978

CMND số: 001078001420, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26/5/2014.

ĐKKH: Số 4 ngõ 180 Thái Th, phường L, quận Đ, thành phố H

Hiện trú tại: Số 23 ngõ 38/58/14 Xuân L, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lã Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2005 tại UBND phường L, quận Đ, thành phố H, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống

hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ph và anh Q cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con chung: Chị Ph và anh Q cùng xác định có 02 con chung là Lã Ngọc Bảo Ph, sinh ngày 27/02/2007 và Lã Gia M, sinh ngày 20/12/2009. Hai đương sự thỏa thuận sau ly hôn Chị Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lã Ngọc Bảo Ph, anh Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lã Gia M. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị Ph và anh Q đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của Chị Ph và anh Q là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung:

Về tài sản chung, nhà đất chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Ph nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Lã Hồng Q.

- Về con chung: Giao Chị Nguyễn Thị Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lã Ngọc Bảo Ph, sinh ngày 27/02/2007; Anh Lã Hồng Q trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lã Gia M, sinh ngày 20/12/2009. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Chị Ph và anh Q đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung:

Về tài sản chung, nhà đất chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Ph nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo biên lai thu tiền số 0004102 ngày 25 tháng 8 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND p. L, Đ, HN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.
- (3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.
- (5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.
- (6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;
- (7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
- (8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].